Số: 459/KH-UBND
Thời gian ký: 2026-10-29T10:10:47+07:00

Phụ lục:

TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHỐNG KHAI THÁC HẢI SẢN BẤT HỢP PHÁP, KHÔNG BÁO CÁO VÀ KHÔNG THEO QUY ĐỊNH (IUU) TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 10 năm 2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời hạn hoàn thành	Sản phẩm đầu ra kiểm chứng
1	Rà soát đội tàu: đăng ký, đăng kiểm, giấy phép khai thác, VMS, tình trạng hoạt động; phân nhóm tàu đủ/không đủ điều kiện, đã xóa đăng ký, chưa đăng ký và nguy cơ cao.	Sở NN&MT (Chi cục Thủy sản và Biển đảo)	Công an tỉnh; BCH BĐBP tỉnh; UBND cấp xã	Giám đốc Sở NN&MT; thủ trưởng đơn vị chuyên môn; Chủ tịch UBND cấp xã	Cập nhật thường xuyên và báo cáo trước khi có yêu cầu;	Danh sách tàu định danh; bảng đối chiếu đăng ký/đăng kiểm/giấy phép/VMS; hồ sơ xác minh; phương án quản lý từng nhóm tàu.
2	Quản lý tàu không đủ điều kiện; kiểm tra thực tế nơi neo đậu, chủ tàu và tình trạng hoạt động; ngăn chặn tham gia khai thác.	UBND xã, phường ven biển, có tàu cá	Sở NN&MT; BCH BĐBP tỉnh; Công an cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã; cán bộ được giao theo dõi từng tàu	Lập danh sách và kiểm tra định kỳ, đột xuất	Danh sách tàu và vị trí neo đậu; biên bản kiểm tra; hồ sơ/cam kết quản lý; hồ sơ xử lý nếu phát hiện vi phạm.
3	Đối soát, xác minh, xử lý từng vụ mất kết nối VMS, vượt ranh giới, phá niêm phong/vô hiệu hóa thiết bị; ưu tiên tàu 15 m đến dưới 24 m.	Sở NN&MT (Chi cục Thủy sản và Biển đảo)	BCH BĐBP tỉnh; Công an tỉnh; UBND cấp xã; chủ tàu/thuyền trưởng	Giám đốc Sở NN&MT; thủ trưởng đơn vị chuyên môn; Chủ tịch UBND cấp xã	Rà soát danh mục tồn đọng; xử lý theo thời hạn pháp luật, theo dõi đến khi kết thúc	Bảng theo dõi từng vụ việc; tài liệu xác minh; quyết định xử lý hoặc kết luận không vi phạm có căn cứ; chứng từ thi hành.
4	Kiểm soát tàu cá xuất, nhập bến; kiểm tra giấy tờ, điều kiện hoạt động và VMS; không cho tàu không đủ điều kiện xuất bến khai thác.	BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh	Sở NN&MT; UBND cấp xã; Công an tỉnh	Chỉ huy trưởng BCH BĐBP; chỉ huy đồn/trạm phụ trách	Thường xuyên; đối soát dữ liệu hằng ngày	Sổ/dữ liệu xuất nhập bến; danh sách tàu từ chối xuất bến và căn cứ; biên bản kiểm tra; dữ liệu đối soát eCDT.
5	Triển khai eCDT; rà soát từng tàu/chuyến biển, xuất nhập bến, cập cảng, bốc dỡ và khai báo sản lượng; xác minh trường hợp có hoạt động nhưng không khai báo.	Sở NN&MT (Ban quản lý Cảng cá)	BCH BĐBP tỉnh; Công an tỉnh; UBND cấp xã	Giám đốc Sở NN&MT; Giám đốc BQL Cảng cá; Chủ tịch UBND cấp xã	Thường xuyên; báo cáo kết quả trước 20/11/2026	Danh sách tàu từ 6 m trở lên; trạng thái thông tin eCDT; nhật ký hướng dẫn; danh sách chuyến biển thiếu khai báo; hồ sơ xác minh/xử lý.

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời hạn hoàn thành	Sản phẩm đầu ra kiểm chứng
6	Kiểm soát tàu cập/rời cảng; giám sát sản lượng qua cảng; tiếp nhận, xác nhận hồ sơ truy xuất; ngăn khai báo sai, lập khống, hợp thức hóa nguồn gốc.	Sở NN&MT (Ban quản lý Cảng cá)	BCH BĐBP tỉnh; Công an tỉnh; UBND cấp xã; công ty, doanh nghiệp có liên quan	Giám đốc Sở NN&MT; Giám đốc BQL Cảng cá; cán bộ giám sát từng ca	Thường xuyên; đối soát hằng ngày; tổng hợp trước ngày 20 hằng tháng	Nhật ký tàu cập/rời cảng; bảng sản lượng giám sát; hồ sơ xác nhận truy xuất; biên bản sai lệch; hồ sơ chuyển xử lý.
7	Cập nhật, đối soát VNFishbase, eCDT, VMS và hệ thống liên quan; cập nhật biến động, lưu vết chỉnh sửa.	Sở NN&MT (Chi cục Thủy sản và Biển đảo)	Công an tỉnh; BCH BĐBP tỉnh; UBND cấp xã	Giám đốc Sở NN&MT; thủ trưởng đơn vị chuyên môn	Cập nhật phát sinh hằng ngày	Biên bản/bảng đối soát theo trường dữ liệu; danh sách sai khác và kết quả hiệu chỉnh; nhật ký cập nhật, tài liệu chứng minh.
8	Rà soát, làm sạch dữ liệu dân cư (VNeiD) với cơ sở dữ liệu nghề cá và thông tin liên quan giữa các hệ thống quản lý.	Công an tỉnh	Sở NN&MT; Công an cấp xã; BCH BĐBP tỉnh; UBND cấp xã	Giám đốc Công an tỉnh; thủ trưởng đơn vị chuyên môn	Thường xuyên; kết quả đối soát định kỳ trước ngày 20 hằng tháng	Bảng dữ liệu đã xác minh; danh sách thông tin sai/thiếu; biên bản xác minh và kết quả cập nhật.
9	Điều tra, xác minh hành vi tổ chức/môi giới đưa tàu cá, ngư dân khai thác trái phép vùng biển nước ngoài; gian lận xuất xứ, làm giả/hợp thức hóa hồ sơ.	Công an tỉnh	Sở NN&MT; BCH BĐBP tỉnh; UBND cấp xã và cơ quan liên quan	Giám đốc Công an tỉnh; thủ trưởng đơn vị chuyên môn	Theo thời hạn pháp luật; vụ việc nghiêm trọng báo cáo ngay	Hồ sơ xác minh/điều tra; quyết định xử lý hoặc văn bản kết luận; thống kê tiến độ và kết quả.
10	Tuần tra, kiểm tra, kiểm soát; phát hiện, ngăn chặn khai thác trái phép, phá niêm phong hoặc cố tình ngắt kết nối VMS.	BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh	Công an tỉnh; Sở NN&MT; UBND cấp xã	Chỉ huy trưởng BCH BĐBP tỉnh; thủ trưởng đơn vị chuyên môn	Thường xuyên; báo cáo ngay vụ việc nghiêm trọng	Kế hoạch/lệnh tuần tra; nhật ký tuần tra; biên bản phát hiện vi phạm; hồ sơ xử lý/chuyển cơ quan có thẩm quyền.
11	Rà soát từng vụ việc vi phạm trên địa bàn; quản lý từng tàu, cập nhật biến động chủ tàu/tình trạng hoạt động; đối chiếu số liệu trước báo cáo.	UBND xã, phường ven biển, có tàu cá	Sở NN&MT; Công an cấp xã; BCH BĐBP tỉnh.	Chủ tịch UBND cấp xã; cán bộ phụ trách từng tàu/vụ việc	Cập nhật liên tục	Hồ sơ quản lý từng tàu; biên bản xác minh; danh sách vụ việc; bảng đối soát số liệu được xác nhận.
12	Xử lý vi phạm thuộc thẩm quyền; theo dõi đến kết quả cuối cùng,	Cơ quan có thẩm quyền xử lý từng vụ việc	Sở NN&MT; Công an tỉnh; BCH	Thủ trưởng cơ quan thụ lý; Chủ tịch UBND cấp	Theo thời hạn pháp luật; rà soát tiến độ	Quyết định xử phạt/biện pháp khắc phục; chứng từ thi hành;

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời hạn hoàn thành	Sản phẩm đầu ra kiểm chứng
	không xác nhận hoàn thành khi chưa giải quyết dứt điểm.		BĐBP tỉnh; UBND cấp xã	xã đối với vụ việc thuộc thẩm quyền	hằng tuần đối với hồ sơ tồn	văn bản chuyển hồ sơ; bảng theo dõi đến khi đóng vụ việc.
13	Tuyên truyền trực tiếp và trên phương tiện thông tin về IUU, VMS, eCDT, truy xuất nguồn gốc và chế tài xử lý.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Báo và PT, TH Đắk Lắk	Sở NN&MT; BCH BĐBP tỉnh; UBND cấp xã	Giám đốc Sở; lãnh đạo cơ quan báo chí; Chủ tịch UBND cấp xã	Duy trì thường xuyên	Kế hoạch tuyên truyền; tin/bài/phóng sự; tài liệu tuyên truyền; danh sách buổi tuyên truyền và số người tham dự.
14	Hoàn thiện hồ sơ, số liệu, giải trình chứng minh thực hiện khuyến nghị EC; chuẩn bị phục vụ đoàn kiểm tra của Trung ương/EC.	Sở NN&MT (Chi cục Thủy sản và Biển đảo; BQL Cảng cá)	Các sở, ngành; BCH BĐBP tỉnh; Công an tỉnh; UBND cấp xã;	Giám đốc Sở NN&MT; thủ trưởng đơn vị chuyên môn	Cập nhật thường xuyên và khi có yêu cầu	Danh mục khuyến nghị; bộ hồ sơ giấy/điện tử có mục lục; tài liệu giải trình; bảng đối chiếu số liệu.
15	Rà soát hiện trạng hạ tầng, điều kiện hoạt động cảng cá; đề xuất giải pháp đầu tư, nâng cấp theo quy hoạch và khả năng cân đối nguồn lực.	Sở NN&MT (Ban quản lý Cảng cá)	Sở Tài chính; cơ quan liên quan	Giám đốc Sở NN&MT; Giám đốc Ban Quản lý cảng cá	Trước 30/11/2026	Báo cáo hiện trạng; danh mục hạng mục cần đầu tư; nhu cầu vốn sơ bộ, thứ tự ưu tiên và căn cứ đề xuất.
16	Kiểm soát truy xuất nguồn gốc tại doanh nghiệp/cơ sở thu mua, sơ chế, chế biến, xuất khẩu; không tiếp nhận nguyên liệu không đủ hồ sơ nguồn gốc; lưu giữ và cung cấp hồ sơ khi được yêu cầu.	Sở NN&MT (Chi cục Thủy sản và Biển đảo; BQL Cảng cá)	Công an tỉnh; cơ quan quản lý thị trường/hải quan; công ty, doanh nghiệp	Giám đốc Sở NN&MT; thủ trưởng đơn vị chuyên môn; người đại diện công ty, doanh nghiệp	Thường xuyên; rà soát, báo cáo kết quả ban đầu trước ngày 20/11/2026	Danh sách cơ sở được rà soát; biên bản kiểm tra/đối chiếu; hồ sơ truy xuất nguồn gốc; danh sách sai phạm và hồ sơ chuyển xử lý
17	Báo cáo định kỳ kết quả, số liệu kiểm chứng, vụ việc đã xử lý, tồn tại, trách nhiệm và biện pháp khắc phục.	Tất cả cơ quan, đơn vị, địa phương; Sở NN&MT tổng hợp	Các cơ quan phối hợp liên quan	Người đứng đầu đơn vị; người ký báo cáo; Giám đốc Sở NN&MT đối với báo cáo tổng hợp	Các đơn vị gửi trước ngày 20; Sở NN&MT tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ trước ngày 25 hằng tháng; báo cáo đột xuất ngay khi phát sinh vụ việc nghiêm trọng	Báo cáo kèm phụ lục số liệu, hồ sơ minh chứng, bảng tiến độ và xác nhận đối chiếu VNFishbase/eCDT/VMS.

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời hạn hoàn thành	Sản phẩm đầu ra kiểm chứng
18	Báo cáo ngay vụ việc nghiêm trọng, nguy cơ tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài hoặc vấn đề vượt thẩm quyền.	Cơ quan, địa phương phát hiện vụ việc	Sở NN&MT; Công an tỉnh; BCH BĐBP tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh	Người đứng đầu cơ quan phát hiện; Chủ tịch UBND cấp xã đối với vụ việc trên địa bàn	Ngay khi phát hiện, không chờ báo cáo định kỳ	Báo cáo nhanh nêu thời gian, tàu/người liên quan, diễn biến, biện pháp đã thực hiện, kiến nghị; hồ sơ cập nhật sau đó.
19	Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tiến độ; tổng hợp nhiệm vụ chậm, số liệu sai lệch, nguy cơ phát sinh vi phạm và đề xuất xử lý trách nhiệm.	Sở NN&MT (Chi cục Thủy sản và Biển đảo)	Các cơ quan, đơn vị, địa phương; Văn phòng UBND tỉnh	Giám đốc Sở NN&MT; thủ trưởng đơn vị chuyên môn	Thường xuyên; tổng hợp trước ngày 22 hằng tháng để kịp báo cáo Bộ trước ngày 25	Bảng theo dõi tiến độ; biên bản kiểm tra; danh sách nhiệm vụ chậm và đơn vị chịu trách nhiệm; báo cáo đề xuất UBND tỉnh.